

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 53/2017/HS-ST
Ngày 15-11-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Hòe và ông Phan Hữu Tỷ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Thành-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tham gia phiên tòa:
Ông Trần Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSST ngày 02-11-2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2017/QĐXXST-HS ngày 02-11-2017 đối với bị cáo:

Hoàng Cao N, sinh năm 1962 tại tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; con ông Hoàng Ích S và bà Hoàng Thị T (*đều đã chết*); có vợ là Hoàng Thị C và 03 con; bị bắt tạm giam ngày 10-8-2017; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Glong; bị cáo có mặt.

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn T; địa chỉ: Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; có mặt

Người làm chứng:

- Bà Hoàng Thị C; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt.

- Ông Đinh Công T; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt.

- Bà Đặng Thị L; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt.

- Bà Bùi Thị T; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 27-5-2017, ông Nguyễn Văn T đến nhà Hoàng Cao N ở thôn Đ, xã Q, huyện Đ chơi và uống rượu cùng với N. Khoảng 10 phút sau thì N nói ông T đi về để N ngủ nhưng ông T không về. Thấy vậy, N đỡ ông T ra sân rồi đi vào nhà. Lúc này, ông T vẫn đứng ở sân thì vợ N là bà Hoàng Thị C gọi N ra đưa ông T về. N ra gặp ông T và đẩy ông T ra đường để ông T về thì bị ông T dùng tay đâm vào ngực. Đánh N xong ông T đi bộ ra đường liên xã để về nhà. Bực tức vì bị ông T đánh, N nhìn thấy trước cửa nhà bếp có một cái búa bở củi cán bằng gỗ nên đã cầm lấy và đi ra đường đuổi theo ông T rồi dùng phần đầu ngang của búa đánh một cái trúng vào cánh tay trái của ông T. Bị đánh, ông T nói với N “*Ông đánh gãy tay tôi rồi*” và đưa tay lên cho N xem nhưng N không nói gì rồi cầm búa đi về nhà. Còn ông T tiếp tục đi bộ theo hướng về trung tâm xã Q thì gặp ông Đinh Công T và được ông T chở đến Trạm y tế xã Q.

Vật chứng vụ án: 01 búa bở củi cán làm bằng gỗ dài 83cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 165/TgT ngày 18-7-2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận thương tích của ông Nguyễn Văn T như sau: Gãy thân xương cánh tay trái can tốt, thẳng trục, tỷ lệ: 12%; sẹo vết thương phần mềm kích thước lớn, số lượng ít, tỷ lệ: 08% cộng lùi bằng 7,04%; tổng tỷ lệ phần trăm: $12\% + 7,04\% = 19,04\%$ làm tròn bằng 19%; tổn thương gãy xương cánh tay trái là do bị đánh trực tiếp bởi vật tày.

Tại bản Cáo trạng số 54/CTr-VKS, ngày 25-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố bị cáo Hoàng Cao N về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là “*Dùng hung khí nguy hiểm*”.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hoàng Cao N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 búa bở củi do Hoàng Cao N dùng làm công cụ phạm tội. Trách nhiệm₂

dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 590 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Hoàng Cao N phải bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn T số tiền là 13.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải và xin hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo nhận thức được hành vi xâm hại sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do coi thường sức khỏe của người khác nên vào khoảng 20 giờ ngày 27-5-2017 tại thôn Đ, xã Q, huyện Đ, Hoàng Cao N đã dùng phần đầu ngang của búa bở củi đánh vào cánh tay trái của ông Nguyễn Văn T, hậu quả làm ông T bị thương tích, tỷ lệ thương tật 19%. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung là “*Dùng hung khí nguy hiểm*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cụ thể: Tại Điều 104 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người.

...

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

3. ...”

Tuy nhiên, do chính sách pháp luật thay đổi, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hành vi phạm tội của Hoàng Cao N có khung hình phạt cao nhất đến 06 năm tù thấp hơn so với khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo, cụ thể: Tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này.

3. ...”

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; tại phiên tòa, ông T đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo, tuy nhiên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. **Vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 búa bở củi do bị cáo dùng làm công cụ phạm tội.

[5]. **Trách nhiệm dân sự:** Bị cáo đã bồi thường cho ông T 400.000 đồng và tại phiên tòa, ông T yêu cầu phải bồi thường thêm các khoản tiền thu nhập bị mất, tiền công người chăm sóc khi nằm viện và tiền tổn thất về tinh thần với số tiền là 13.000.000 đồng, đồng thời bị cáo chấp nhận các khoản bồi thường này nên căn cứ khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho ông T số tiền 13.000.000 đồng theo thỏa thuận của bị cáo và người bị hại là phù hợp.

[6]. Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn T dùng tay đâm vào ngực Hoàng Cao N nhưng không gây thương tích và N không yêu cầu xử lý nên không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Cao N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hoàng Cao N 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 10-8-2017).

2. Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 búa bở củi. Đặc điểm vật chứng như biên bản bàn giao ngày 27-10-2017 giữa Cơ quan CSĐT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Hoàng Cao N phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 13.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Hoàng Cao N không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Cao N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh